

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100657 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/03/2005, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/07/2016

Địa chỉ: Lô 2 - CN 5 - Cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Trần thị Thu Hà

Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh

Điện thoại: 0243 8386062, 0985080200, Số fax: 02438362470

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1.1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội.....	5
1.2. Tổ chức tư vấn – Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.....	5
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	6
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	7
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	8
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển.....	9
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	10
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:.....	10
3. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).	15
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội, những công ty mà Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội.....	16
5. Hoạt động kinh doanh.....	16
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	18
7. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.....	19
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	20
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	20
8.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	20
9. Chính sách đối với người lao động.....	22
9.1. Tình hình lao động.....	22
9.2. Chính sách lương, thưởng, đào tạo, trợ cấp.....	22
10. Chính sách cổ tức.....	23
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	24
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	24
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	27

12. Tài sản	27
13. Bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2019	28
14. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai của Công ty:.....	28
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 - 2021	28
15.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 - 2021.....	28
15.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.	29
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	30
17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	30
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu	31
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	31
1. Hội đồng quản trị.....	31
2. Thành viên Ban kiểm soát.....	35
3. Thành viên Ban Giám đốc:.....	38
4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty:	39

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1.1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội.

Ông: Bùi Tấn Anh

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản tóm tắt thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

1.2. Tổ chức tư vấn – Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Ông: Vũ Đức Tiến

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản thông tin tóm tắt này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch Upcom do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản thông tin tóm tắt này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM


Trong bản thông tin tóm tắt này, một số từ viết tắt được hiểu như sau:

Tổ chức đăng giao dịch:	Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội
Công ty, HKC	Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội
Cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội
Tổ chức tư vấn:	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
VĐL:	Vốn điều lệ
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BGD:	Ban Giám đốc
BKS:	Ban Kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
Giấy CNĐKDN:	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
BCTC:	Báo cáo tài chính
SXKD:	Sản xuất Kinh doanh
TCĐKGD:	Tổ chức Đăng ký Giao dịch
VND:	Đồng Việt Nam

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội
- Tên tiếng Anh: Ha Noi Knitting Joint Stock Company
- Vốn điều lệ đăng ký: 24.000.000.000 (Hai mươi tư tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 24.000.000.000 (Hai mươi tư tỷ đồng)
- Trụ sở chính: Lô 2 - CN 5 - Cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: +84 24 3 8362027 Fax: +84 24 3 8362470
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Tấn Anh – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 13/09/2007
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0100100657 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/03/2005, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/07/2016
- Logo: 
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thuộc ngành dệt may;	1321 (Chính)
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê trụ sở, văn phòng, nhà ở và cửa hàng giới thiệu sản phẩm;	6810
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Nhận ủy thác xuất, nhập khẩu các sản phẩm ngành dệt may, ngành điện, điện máy và tư liệu tiêu dùng; - Liên doanh, hợp tác sản xuất với các tổ chức kinh tế trong và nước ngoài; - Nhập khẩu các thiết bị, nguyên liệu, vật tư, phục vụ cho sản xuất của ngành dệt may - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
4	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar)	
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng và các dịch vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
6	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: Cửa nhựa, cửa sổ, khung, màn, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt; - Sản xuất bàn, đồ bếp và đồ nhà vệ sinh bằng nhựa;	2220
7	Sản xuất dao kéo, phục vụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng Chi tiết: Sản xuất dụng cụ cắt gia dụng như dao, đĩa, thìa;	2593
8	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;	2599
9	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649
10	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ dao, dụng cụ cắt gọt, đồ dùng nhà bếp	4759

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Chứng khoán ĐKGD: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: HKC
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 2.400.000 cổ phiếu.
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài:

➤ Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là: **49%**

➤ Tại thời điểm 18/02/2020, số lượng cổ phần của Công ty do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ

là 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ Công ty.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Xí nghiệp Dệt kim Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội) là doanh nghiệp trực thuộc UBND thành phố Hà Nội, được thành lập năm 1966. Ngành nghề sản xuất kinh doanh trong thời kỳ kinh tế kế hoạch hóa tập trung là: sản xuất và cung ứng các loại bít tất phục vụ quốc phòng và tiêu dùng trong nước theo chỉ tiêu phân bổ kế hoạch của Nhà nước. Trong thời kỳ này, Công ty luôn hoàn thành chỉ tiêu phân bổ kế hoạch của Nhà nước giao.

Khi chuyển sang kinh tế thị trường, Công ty tiếp tục duy trì ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung ứng bít tất. Sản phẩm của Công ty tiêu thụ tại thị trường trong nước và xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản thông qua chương trình hợp tác sản xuất với Công ty INTER/SYSTEM (Nhật Bản). Trong 10 năm từ năm 1992 đến 2001, Công ty luôn duy trì và phát triển thị trường tiêu thụ, ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước.

Tháng 4/2005, Công ty Dệt kim Hà Nội chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội theo Quyết định số 1288/QĐ-UB ngày 17/3/2005 của UBND thành phố Hà Nội. Trong đó, thành phố Hà Nội giữ lại 51% vốn Nhà nước và giao cho Công ty TNHH MTV Dệt Minh Khai quản lý.

Thực hiện Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 13/01/2010 của UBND thành phố Hà Nội về việc “thu hồi 11.700 m² đất tại xã Xuân Đỉnh, Từ Liêm, Hà Nội do Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội đang quản lý, sử dụng giao cho Công ty Cổ phần thi công cơ giới xây lắp để thực hiện dự án khu nhà ở Xuân Đỉnh”, tháng 10/2010, Công ty di dời toàn bộ văn phòng làm việc và cơ sở sản xuất tại xã Xuân Đỉnh, Từ Liêm, Hà Nội đến địa điểm mới tại Lô 2, CN5, cụm CNTT-VN xã Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội.

Năm 2011, thực hiện Quyết định số 911/QĐ-UBND của thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Công ty TNHH MTV Dệt Minh Khai vào Công ty TNHH một thành viên Dệt 19/5 Hà Nội, từ ngày 01/4/2011, pháp nhân quản lý 51% vốn Nhà nước của Công ty Cổ phần Dệt Kim Hà Nội là Công ty TNHH một thành viên Dệt 19/5 Hà Nội.

Ngày 26/02/2005, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.

Ngày 25/03/2005, Công ty Dệt kim Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100657 đăng ký lần đầu ngày 25/03/2005 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 24 tỷ đồng.

Ngày 13/09/2007, Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận là Công ty đại chúng.

Ngày 18/02/2020, Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 13/2020/GCNCP-VSD cho 2.400.000 cổ phiếu của CTCP Dệt kim Hà Nội

Các thành tựu mà công ty đã đạt được

Từ sau khi cổ phần hóa đến nay, ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất, kinh doanh bít tất và cho thuê văn phòng. Năm 2005, Công ty hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình Cửa hàng giới thiệu sản phẩm và văn phòng cho thuê tại 285 Đội Cấn (địa điểm của Xí nghiệp mũ Đội Cấn được sáp nhập vào Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội từ năm 1977). Trong giai đoạn này, Công ty đã duy trì và phát triển thị trường tiêu thụ, trên 60% sản phẩm xuất khẩu sang

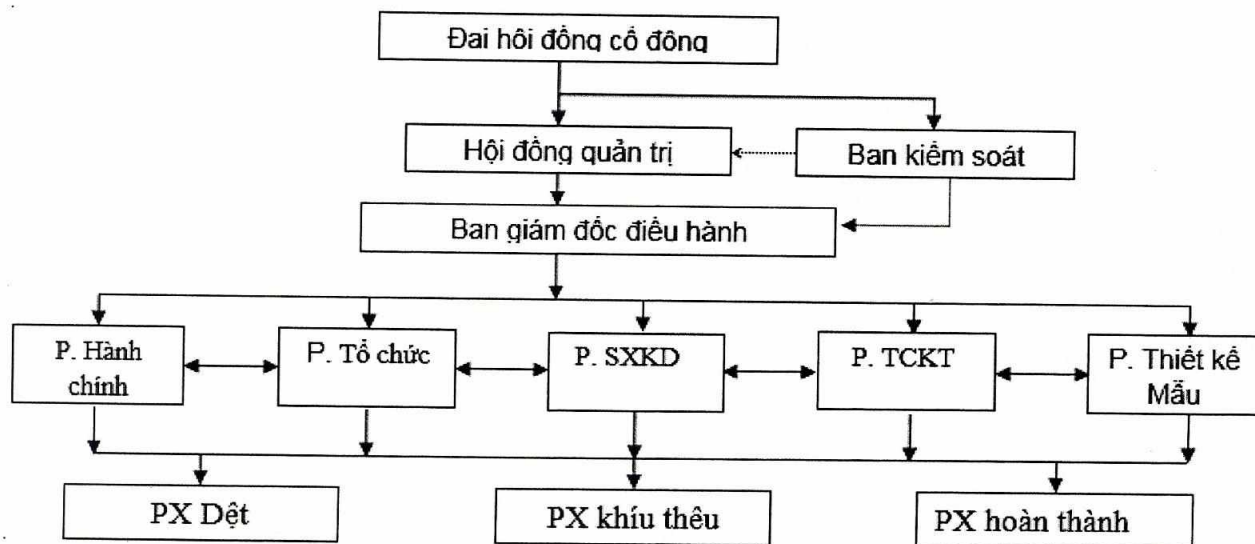
thị trường Nhật, Mỹ tạo điều kiện cho Công ty ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh. Công ty liên tục hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông các năm đề ra, đảm bảo việc làm, đời sống và thực hiện đúng các chính sách với người lao động, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, duy trì và phát triển uy tín thương hiệu của Công ty trên thị trường trong và ngoài nước.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Công ty đã được Nhà nước trao tặng huân chương lao động Hạng 3 trong các năm 1977, 1986, 1996; huân chương lao động hạng 2 năm 2001. Sản phẩm của Công ty liên tục trong 5 năm gần đây được người tiêu dùng bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao”.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100657 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/03/2005, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/07/2016. Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn và hoạt động ổn định với số vốn điều lệ là 24.000.000.000 đồng (Hai mươi tư tỷ đồng)

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:



Nguồn: HKC

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

❖ Hội đồng quản trị (HDQT)

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết

định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ, như: Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý, điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính công ty; Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.

❖ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc công ty gồm 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Giám đốc là người giúp và chịu trách nhiệm trước Giám đốc nhiệm vụ được phân công; thực hiện các công việc thay Giám đốc khi được ủy quyền. Kiểm tra hoạt động của Trưởng, Phó các phòng, Xưởng trưởng, xưởng phó các xưởng sản xuất liên quan đến chức năng nhiệm vụ. Tham gia và tổ chức chỉ đạo xây dựng các qui hoạch, kế hoạch, phương án sản xuất, kinh doanh; theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các hoạt động đó. Quyết định các công việc theo ủy quyền của Giám đốc và trong phạm vi quyền hạn.

❖ Các phòng, ban chức năng:

• Phòng Hành chính:

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về các công tác sau: văn thư, lưu trữ; bảo vệ, an ninh, PCCC; y tế - vệ sinh môi trường; phục vụ hành chính, đời sống CBCNV công ty và khách.
- Thực hiện công việc chuẩn bị cho việc tiếp khách và tổ chức hội nghị của Công ty.
- Quản lý con dấu Công ty và các loại dấu tên, chức danh của cán bộ trong Công ty.
- Cấp phát và quản lý các loại giấy giới thiệu của Công ty.
- Quản lý phương tiện thông tin liên lạc, phương tiện vận chuyển toàn Công ty.
- Làm các thủ tục hành chính với các cơ quan địa phương và các đơn vị liên quan trong các vấn đề liên quan đến Công ty về mặt hành chính.
- Tổ chức, quản lý theo dõi kiểm tra công tác tự vệ, bảo vệ, an ninh, an toàn, PCCC, vệ sinh môi trường trong toàn Công ty.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV theo quy định.
- Kiểm tra chất lượng phục vụ bữa ăn giữa ca tại công ty đảm bảo sức khỏe cho CBCNV.

• Phòng Tổ chức:

- Tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, điều động, quản lý lao động.
 - Giải quyết các vấn đề liên quan đến chế độ, quyền lợi, hợp đồng LĐ, nâng bậc của người lao động.
 - Giải quyết các công việc sự vụ phát sinh hàng ngày liên quan của người lao động trong công ty.
 - Giải quyết các thủ tục: thành lập, giải thể, kỷ luật...
 - Dự thảo các văn bản pháp quy về lao động, tiền lương và tổ chức.
 - Dự thảo bổ sung, sửa đổi, hiệu chỉnh nội quy lao động, các quy chế quản lý liên quan của bộ phận phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
 - Công tác thi đua tháng, quý, năm.
 - Tham mưu cho ban lãnh đạo công ty trong việc thực hiện quy định của pháp luật (về vấn đề lao động) để đảm bảo quyền lợi của người lao động và lợi ích của doanh nghiệp.
 - Kiểm tra công lao động và tiền lương hàng tháng của người lao động trong công ty, tính tiền lương khối văn phòng phục vụ.
 - Thực hiện công tác BHXH, BHYT, hợp đồng lao động, sổ bảo hiểm, hồ sơ của CBCNV trong toàn Công ty theo đúng chính sách, chế độ, pháp luật hiện hành.
 - Chế độ ăn ca, bồi dưỡng độc hại cho CBCNV
 - Thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động, chế độ hưu, tuất của người lao động theo quy định hiện hành.
- **Phòng Sản xuất kinh doanh:**
 - Xây dựng kế hoạch nhập vật tư, nguyên liệu cho sản xuất.
 - Quản lý và phát triển các đơn hàng xuất khẩu.
 - Điều hành kế hoạch sản xuất
 - Điều hành hệ thống quản lý chất lượng
 - Quản lý công tác cải tiến sản xuất, quy trình công nghệ
 - Phối hợp với phòng nghiệp vụ liên quan trong công tác định mức sản phẩm
 - Quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành; Thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ kỹ thuật, chất lượng theo quy định
 - Xây dựng chiến lược Marketing, chính sách Marketing để nắm bắt thị hiếu người tiêu dùng đối với sản phẩm, dịch vụ của Công ty
 - Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu, chiến lược nâng cao sức cạnh tranh để tăng thị phần tiêu thụ nội địa của Công ty
 - **Phòng Tài chính – Kế toán:**
 - Quản lý tiền mặt, tiền gửi, các quỹ: Hàng ngày theo dõi thu chi, tồn quỹ các khoản tiền
 - Quản lý tài sản, đầu tư mua sắm TSCĐ: Theo dõi sự biến động của nguyên giá, giá trị hao

mòn, giá trị còn lại của từng tài sản

- Quản lý hàng tồn kho
- Quản lý doanh thu, chi phí, giá vốn, kết quả SXKD của từng hoạt động
- Quản lý công nợ: Theo dõi các khoản công nợ phải thu, phải trả, đơn đốc thu hồi công nợ phải thu đúng hạn; dự kiến phương án quản lý nợ khó đòi hoặc nợ không ai đòi.
- Tổ chức bộ máy kế toán
- Thu thập, xử lý thông tin, chứng từ kế toán theo đối tượng kế toán và nội dung công việc kế toán theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán
- Tổ chức ghi sổ kế toán
- Lập báo cáo kế toán theo chế độ quy định
- Lưu trữ tài liệu kế toán theo quy định của Nhà nước
- Phân tích tình hình tài chính, sự biến động của tài sản, nguồn vốn
- Hoàn thuế GTGT
- Lập báo cáo theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty
- **Phòng thiết kế mẫu:**
 - Tiếp nhận yêu cầu làm mẫu, nghiên cứu thiết kế, chế thử mẫu phục vụ việc chào hàng, cải tiến và phát triển mẫu sản phẩm xuất khẩu, nội địa theo yêu cầu của khách hàng và yêu cầu của công ty
 - Đối với mẫu triển khai sản xuất: Xây dựng quy cách sản phẩm cho các công đoạn Dệt, Khâu, Thêu, Sấy, Gấp trước khi triển khai sản xuất.
 - Tính định mức tiêu hao nguyên liệu cho mẫu sản phẩm làm căn cứ tính giá và cung ứng nguyên liệu cho các đơn hàng xuất khẩu
 - Xây dựng định mức năng suất máy dệt cho các sản phẩm trước khi triển khai sản xuất
 - Lưu giữ và quản lý các sản phẩm mẫu bit tất; các chương trình của máy dệt và các thông tin liên quan mẫu của phòng Thiết kế Mẫu
 - Chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty khi bí mật về mẫu và các dữ liệu liên quan bị thất thoát dưới mọi hình thức
 - Thực hiện các công việc theo yêu cầu của Giám đốc Công ty
- **Phân xưởng dệt:**
 - Nhận kế hoạch sản xuất từ phòng Sản xuất kinh doanh
 - Tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất
 - Kiểm soát quá trình sản xuất, hướng dẫn cho công nhân biết những yêu cầu về kỹ thuật mà phân xưởng phải thực hiện
 - Chấp hành nghiêm túc các quy trình công nghệ, quy phạm kỹ thuật
 - Thực hiện các yêu cầu kỹ thuật để sản xuất ra sản phẩm đạt chất lượng

- Thông tin kịp thời cho các bộ phận liên quan những hiện tượng ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm
- Quản lý thiết bị
- Quản lý vật tư, Nguyên vật liệu, kim platin, sản phẩm về chất lượng, số lượng
- Sử dụng theo đúng định mức, đúng chủng loại các loại vật tư, nguyên vật liệu
- Điều hành, bố trí lao động phù hợp với yêu cầu kế hoạch sản xuất Công ty giao
- Thực hiện kế hoạch đào tạo nâng cao tay nghề, đào tạo lại, đào tạo mới cho công nhân bảo toàn khi Công ty yêu cầu

• **Phân xưởng khúu thêu:**

- Nhận kế hoạch sản xuất từ phòng Sản xuất kinh doanh
- Tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất
- Kiểm soát quá trình sản xuất, hướng dẫn cho công nhân biết những yêu cầu về kỹ thuật phải thực hiện
- Chấp hành nghiêm túc các quy trình công nghệ, quy phạm kỹ thuật
- Thực hiện các yêu cầu kỹ thuật để sản phẩm đạt chất lượng
- Thông tin kịp thời cho các bộ phận liên quan những hiện tượng ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm
- Quản lý thiết bị
- Quản lý vật tư, Nguyên vật liệu, kim platin, sản phẩm về chất lượng, số lượng
- Sử dụng theo đúng định mức, đúng chủng loại các loại vật tư, nguyên vật liệu
- Điều hành, bố trí lao động phù hợp với yêu cầu kế hoạch sản xuất Công ty giao
- Thực hiện kế hoạch đào tạo nâng cao tay nghề, đào tạo lại, đào tạo mới cho công nhân bảo toàn khi Công ty yêu cầu
- Thực hiện các công việc phát sinh theo yêu cầu của Giám đốc Công ty

• **Phân xưởng hoàn thành:**

- Nhận kế hoạch sản xuất từ phòng Sản xuất kinh doanh
- Tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất
- Kiểm soát quá trình sản xuất, hướng dẫn cho công nhân biết những yêu cầu về kỹ thuật phải thực hiện
- Chấp hành nghiêm túc các quy trình công nghệ, quy phạm kỹ thuật
- Thực hiện các yêu cầu kỹ thuật để sản phẩm đạt chất lượng
- Thông tin kịp thời cho các bộ phận liên quan những hiện tượng ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm
- Quản lý thiết bị

- Quản lý vật tư, Nguyên vật liệu, kim platin, sản phẩm về chất lượng, số lượng
- Sử dụng theo đúng định mức, đúng chủng loại các loại vật tư, nguyên vật liệu
- Điều hành, bố trí lao động phù hợp với yêu cầu kế hoạch sản xuất Công ty giao
- Thực hiện kế hoạch đào tạo nâng cao tay nghề, đào tạo lại, đào tạo mới cho công nhân bảo toàn khi công ty yêu cầu
- Thực hiện các công việc phát sinh theo yêu cầu của Giám đốc Công ty

3. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).

3.1 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 18/02/2020

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	221	2.400.000	24.000.000.000	100
1	Cổ đông tổ chức	2	516.560	5.165.600.000	21,52
2	Cổ đông cá nhân	219	1.883.440	18.834.400.000	78,48
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	221	2.400.000	24.000.000.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 18/02/2020 của CTCP Dệt kim Hà Nội do VSD cấp

3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 18/02/2020

STT	Họ và tên	Số CMT/Hộ chiếu/GCND KKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
1	Bùi Tấn Anh	001060000418	Số 38 ngõ Vạn Kiếp, Hoàn Kiếm, Hà Nội	282.450	11,77
2	Đỗ Thị Minh Nguyệt	010297133	Số 38, ngõ Vạn Kiếp, Hoàn Kiếm, Hà Nội	374.000	15,58
3	Đỗ Thị Thu Hà	010271178	Số 4 ngõ 36 phố Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	400.000	16,67

4	Đỗ Quang Hiến	010142347	Số 61 Hai Bà Trung, Hà Nội	121.540	5,06
5	Tổng Công ty Bảo hiểm BSH	56/GPĐC 14/KDBH	Tầng 5 tòa nhà Hồng Hà Center, 25 Lý Thường Kiệt, Hà Nội	450.000	18,75
	Tổng			1.627.990	67,83

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 18/02/2020 của CTCP Dệt kim Hà Nội do VSD cấp

3.3 Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội là doanh nghiệp được hình thành từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và không có cổ đông sáng lập khi chuyển đổi thành công ty cổ phần.

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội, những công ty mà Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội

a) Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội:

Không có

b) Công ty con:

Không có

c) Công ty liên doanh, liên kết:

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh dệt tất, đây là hoạt động mang lại doanh thu chủ yếu và chiếm tỷ trọng lớn cho Công ty trong những năm qua. Ngoài mảng kinh doanh dệt tất thì Công ty còn có mảng kinh doanh thương mại là mua bán các sản phẩm dệt may và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài như: Nhật Bản, Úc, Mỹ... Sản phẩm của Công ty liên tục trong 5 năm gần đây được người tiêu dùng bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao”.

Nhà xưởng sản xuất của Công ty bao gồm nhiều loại máy móc thiết bị như: máy dệt, máy khâu, máy sấy, máy nhuộm, ... có xuất xứ nhập khẩu từ Hàn Quốc và Italia. Năm 2018 công ty đã thực hiện đầu tư đổi mới 7% năng lực máy móc thiết bị, thay thế máy móc thiết bị hết hạn sử dụng. Máy móc thiết bị đầu tư mới đã đưa vào khai thác sử dụng đúng tiến độ, kịp thời nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất. Ngoài ra, Công ty còn đầu tư cải tạo 200m² văn phòng làm việc, cải tạo môi trường làm việc cho cán bộ, nhân viên văn phòng.

Công ty thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo phương pháp quản lý ISO và theo phương pháp quản lý TQM (Total Quality Management) tạo ra sự toàn diện trong phương pháp quản lý sản xuất và vận hành doanh nghiệp. Chi tiết quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm của công ty như sau:

+ Lập kế hoạch để kiểm tra kiểm soát quy trình sản xuất từ khi phân tích xem xét order đến khi

xuất hàng.

- + Phân tích xem xét hợp đồng.
- + Kiểm tra phân tích thiết kế chế thử sản phẩm.
- + Kiểm tra nguyên vật liệu mua vào và do khách hàng cung cấp.
- + Thiết lập quy trình xếp dỡ, bảo quản, lưu kho.
- + Xây dựng quy trình kiểm tra, kiểm soát quá trình sản xuất từ công đoạn dệt đến xuất hàng, phân tích sự không phù hợp và đưa ra biện pháp khắc phục, phòng ngừa.
- + Thiết kế mẫu biểu để theo dõi nguyên vật liệu, sản phẩm, đánh dấu và truy tìm nguồn gốc sản phẩm (kể cả đến tận tay khách hàng).
- + Lựa chọn và xây dựng các công cụ thống kê phù hợp để phân tích đánh giá chất lượng sản phẩm tại mỗi công đoạn sản xuất và cả quá trình sản xuất.
- + Lập quy trình tuyển dụng, đào tạo để phù hợp với quy trình sản xuất.
- + Đối với sản phẩm hỏng Công ty tiến hành tìm nguyên nhân gây nên sản phẩm hỏng, tìm cách xử lý, khắc phục và phòng ngừa tiếp tục xảy ra.

Ngoài ra, hoạt động Marketing của Công ty luôn được chú trọng nhằm đẩy mạnh doanh số dịch vụ cung cấp và khẳng định thương hiệu của Công ty. Công ty đã xây dựng chiến lược đồng bộ về thị trường mục tiêu, giá cả, hỗ trợ quảng cáo... Các hoạt động Marketing của Công ty bao gồm:

- + Tham gia thường xuyên các hội chợ thương mại như: Triển lãm Hàng Việt Nam chất lượng cao; Triển lãm Hàng công nghiệp; Triển lãm Hàng thời trang; Triển lãm Hội chợ Xuân.
- + Bán hàng thông qua các Cửa hàng giới thiệu sản phẩm của Công ty.

Bên cạnh đó, Hoạt động kinh doanh cho thuê bất động sản văn phòng của Công ty khá ổn định. Công ty hiện có diện tích cho thuê hơn 2400 m² tại số 285 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội. Năm 2018 công ty đã duy trì gần 85% diện tích có khách hàng thuê. Đảm bảo được doanh thu trong tình hình thị trường cho thuê văn phòng ngày một sụt giảm.

a) Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Doanh thu bán hàng	111.896.543.677	95%	85.632.848.063	93,53%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.899.800.207	5%	5.927.090.738	6,47%
Tổng cộng	117.796.343.884	100%	91.559.938.801	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

Qua các năm, doanh thu bán hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Trong năm 2018, doanh thu bán thành phẩm đạt hơn 111 tỷ đồng, chiếm 95% tổng doanh thu của Công ty. Đến năm 2019, doanh thu bán hàng giảm còn gần 86 tỷ đồng, tương ứng giảm

23,47%. Nguyên nhân doanh thu bán hàng giảm do chiến tranh thương mại Mỹ - Trung gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc xuất khẩu hàng hóa ra thị trường nước ngoài, các đơn đặt hàng giảm so với năm 2018. Doanh thu còn lại của Công ty đến từ việc cung cấp dịch vụ, chiếm khoảng 6,47% doanh thu thuần trong năm 2019. Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty ở trong nước và nước ngoài (đặc biệt là thị trường Nhật Bản – thị trường xuất khẩu chính của Công ty) tương đối vững chắc, các sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn chất lượng của đối tác nên được tin tưởng nhiều năm, nhờ đó, doanh thu của Công ty duy trì khá ổn định qua các năm.

b) Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị: đồng

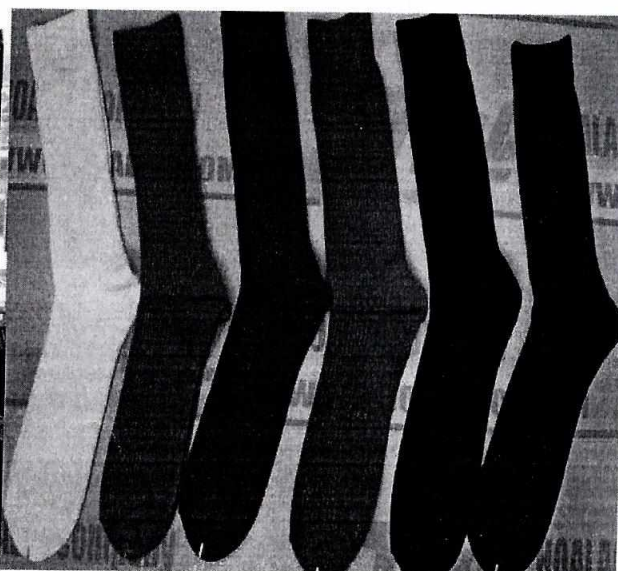
TT	Lợi nhuận gộp	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
1	Lợi nhuận gộp từ bán hàng	14.804.669.716	12,57%	11.942.666.634	13,04%
2	Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	3.100.258.961	2,63%	3.280.702.844	3,58%
	Tổng cộng	17.904.928.677	15,20%	15.223.369.478	16,62%

Nguồn: CTCP Dệt kim Hà Nội

❖ Một số hình ảnh về sản phẩm của Công ty:



Bít tất dệt kim Hà Nội



Bít tất dệt kim Hà Nội

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	75.175.858.822	60.846.662.983	(19,06)
Vốn chủ sở hữu	37.070.310.122	37.349.858.944	0,75
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	117.777.454.667	91.559.021.178	(22,26)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.524.632.332	3.899.448.267	(13,82)
Lợi nhuận khác	(12.287.509)	(1.612.380)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.512.344.823	3.897.835.887	(13,62)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.596.392.153	3.099.363.822	(13,82)
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	15.446	15.562	0,75

Nguồn: BCTC năm 2019 đã kiểm toán

Tình hình sản xuất kinh doanh của CTCP Dệt kim Hà Nội trong năm 2019 giảm nhẹ dưới bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung trở nên căng thẳng. Doanh thu thuần năm 2019 giảm 22,26% so với năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu do năm 2018 doanh thu có sự tăng trưởng đột biến đến từ một số hợp đồng lớn không thường xuyên. So với kế hoạch doanh thu năm 2019 (95,5 tỷ đồng), doanh thu 2019 thấp hơn 4,1% do một số đơn hàng xuất khẩu giá bán sản phẩm không bao gồm giá nguyên liệu. Nếu tính đủ giá nguyên liệu trong giá bán sản phẩm thì doanh thu năm 2019 sẽ hoàn thành kế hoạch đặt ra. Doanh thu giảm dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm gần 500 triệu (tương ứng giảm 13,82%) so với năm 2018, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế lại vượt kế hoạch (3 tỷ đồng) đề ra 3,31% do Công ty áp dụng các biện pháp để tiết kiệm chi phí. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sụt giảm chủ yếu là do chiến tranh thương mại Mỹ - Trung gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc xuất - nhập khẩu của Công ty.

7. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty

❖ Thuận lợi:

- Thủ tục hành chính liên quan tới các hoạt động của doanh nghiệp từng bước được cải thiện thông thoáng hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hải quan, thuế và các thủ tục hành chính khác Công ty đã áp dụng thành công các đề tài khoa học vào sản xuất, tận dụng được vật tư nguyên vật liệu, tiết kiệm được chi phí và hạ được giá thành sản phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Có sự đoàn kết, thống nhất và phối hợp công tác chặt chẽ giữa các tổ chức Đảng, Chính quyền, Công đoàn, Đoàn thanh niên trong việc thực hiện nghị quyết của HĐQT và nghị quyết của ĐHCĐ. Tạo điều kiện thuận lợi để công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Cơ sở vật chất của Công ty tương đối hoàn chỉnh, đảm bảo cho Công ty tổ chức sản xuất đồng bộ.

- Công ty có trên 50 năm kinh nghiệm sản xuất bít tất.
- Sản phẩm Công ty có thương hiệu, có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.
- Thị trường trong nước: sản phẩm của Công ty đã có uy tín với khách hàng.
- Thị trường xuất khẩu: Sản phẩm công ty đã có mặt nhiều năm tại thị trường Mỹ, Nhật, Cộng hoà Czech, Úc...

❖ Khó khăn

- Kinh tế thế giới xuất hiện dấu hiệu bất ổn định do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc. Thị trường trong nước sức mua phục hồi chậm. Do đó đã ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu và tiêu thụ sản phẩm trong nước của các doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu hàng tiêu dùng
- Chi phí tiền lương, điện, nước tăng trong khi giá bán sản phẩm không tăng, làm ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh
- Sản xuất trong nước vẫn tồn tại các cơ sở sản xuất bít tất kém chất lượng, hàng giả, hàng nhái thương hiệu cạnh tranh không lành mạnh với sản phẩm của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- Công ty là một trong những doanh nghiệp có bề dày lịch sử hình thành và phát triển cùng đất nước từ năm 1966. Từ năm thành lập đến nay, công ty không ngừng phát triển cả về mặt số lượng và chất lượng, vì vậy tên tuổi và uy tín của Công ty được nhiều khách hàng biết đến, tìm đến Công ty để hợp tác.

- Công ty là doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngành Dệt - May, chuyên sản xuất và cung ứng sản phẩm bít tất. Trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng sản phẩm bít tất, Công ty là một trong những doanh nghiệp sản xuất quy mô công nghiệp, tham gia thị trường trong nước và xuất khẩu.

- So với các doanh nghiệp khác cùng ngành sản xuất, cung ứng sản phẩm bít tất:

+ Đối với thị trường trong nước: Công ty đứng ở vị trí thứ 15-20 trong TOP các doanh nghiệp lớn tham gia thị trường trong nước

+ Đối với thị trường xuất khẩu: Công ty đứng vị trí thứ 35 - 40 trong TOP 40 doanh nghiệp đi đầu tham gia xuất khẩu tại Việt Nam

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Ngành Dệt - May chi phí nhân công lớn, giá trị gia tăng thấp. Các nước phát triển thu hẹp sản xuất trong nước, thay thế bằng nhập khẩu từ các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam, do đó ngành Dệt - May Việt Nam có cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu, tạo điều kiện phát triển trong tương lai.

- Việt Nam hiện nằm trong top 3 nước xuất khẩu dệt may lớn nhất thế giới (sau Trung Quốc và Ấn Độ). Trong năm 2019 và 2020, nhiều Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) quan trọng mà Việt Nam tham gia điển hình là CPTPP và EVFTA bắt đầu có hiệu lực và mang lại cơ hội thúc đẩy xuất khẩu lớn cho sản phẩm dệt may Việt Nam.

- Trong năm 2019, Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt và may mặc 11 tháng đầu năm 2019 đạt 29,89 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước, xuất khẩu xơ, sợi dệt các loại đạt 3,76 tỷ USD,

tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2019, dưới tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung xuất khẩu ngành Dệt may đã chịu những ảnh hưởng nhất định. Cụ thể, biến động tỷ giá đồng tiền do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã khiến giá hàng hóa gia công hàng dệt may tại Việt Nam cao hơn so với một số nước trong khu vực như Hàn Quốc, Trung Quốc, đồng thời sự thu hẹp nhập khẩu của các nước (do tăng trưởng giảm tốc khiến các đơn hàng xuất khẩu đối với các doanh nghiệp Dệt may Việt Nam giảm). Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung cũng tạo sức ép đối với nguồn cung sản phẩm dệt may trong bối cảnh các doanh nghiệp dệt may Việt Nam phải trả chi phí cao hơn để mua vải từ Trung Quốc đồng thời vẫn phải chịu áp lực giảm giá từ các đơn hàng xuất khẩu. Tính đến tháng 11/2019, một số doanh nghiệp dệt may có số đơn hàng mới năm 2020 chỉ bằng khoảng 80% so với cùng kỳ năm 2019. Đặc biệt, việc tiêu thụ sợi và nguyên phụ liệu gặp rất nhiều khó khăn vì thị trường xuất khẩu chủ lực là Trung Quốc (chiếm 60%) cắt giảm lượng nhập hàng. Năm 2020, ngành Dệt may trong năm 2020 có thể có cơ hội tăng trưởng khá lớn nhờ triển vọng của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trong đó đặc biệt là 2 Hiệp định EVFTA và CPTPP.

- Với EVFTA, tiềm năng mở rộng thị trường ở EU rất lớn đối với ngành Dệt may Việt Nam ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Với 42,5% dòng thuế áp dụng đối với các sản phẩm dệt may sẽ giảm về 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực, còn lại sẽ giảm về 0% theo lộ trình 3-7 năm sẽ giúp hàng hóa Việt Nam dần trở nên cạnh tranh hơn so với Trung Quốc và cạnh tranh ngang bằng về giá với các nước hiện đang được hưởng thuế 0% như Campuchia, Bangladesh, Lào. Theo NCIF (2019) dự báo hàng dệt may trong thị trường EU sẽ tăng nhanh với tốc độ đến 2025 khoảng 67% so với kịch bản không có Hiệp định. Đến năm 2020 đạt tổng 5-5,5 tỷ USD và tăng thêm từ 1,3 tỷ USD vào năm 2020 và 3,2 tỷ USD năm 2025. Tuy nhiên, đáng chú ý là năng lực sản xuất trong nước không tăng nhanh và tổng xuất khẩu dệt may của cả nước không tăng với tốc độ tương ứng (mà phần lớn xuất khẩu tăng thêm của ngành sang EU sẽ là do chuyển hướng thương mại từ các thị trường khác). Mặt khác, khó khăn lớn nhất vẫn là quy tắc xuất xứ (mặc dù có thuận lợi hơn so với Hiệp định CPTPP[1]) do hiện nay nguyên liệu chính là vải vẫn phải phụ thuộc vào nhập khẩu (đến 70%), phần lớn từ các nước ngoài khối (gần 82% lượng vải nhập khẩu, Hàn Quốc khoảng 16,9%). Quy tắc này một mặt hạn chế sự hưởng lợi của hàng may mặc gia công đơn thuần nhưng mặt khác lại là động lực cho các nhà đầu tư đầu tư vào ngành công nghiệp phụ trợ như dệt sợi, dệt vải, nhuộm, hoàn tất... góp phần phá vỡ “nút thắt cổ chai” trong ngành dệt may Việt Nam.

- Với CPTPP, theo báo cáo của NCIF (2017), tăng trưởng ngành Dệt may có thể tăng thêm từ 8,3-10,8%. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao của ngành này có thể là do hàng dệt may có sức cạnh tranh về giá lớn hơn ở các thị trường mới trong CPTPP, trong khi vẫn giữ được thị trường chủ lực là Mỹ và EU. Mặc dù vậy, điểm cần chú ý là tăng xuất khẩu nhờ CPTPP cũng kéo theo tăng nhập khẩu nguyên liệu cho ngành này với tốc độ tăng thêm nhập khẩu từ 7-8%. Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, ngành dệt may chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu (90% bông nguyên liệu, 100% xơ sợi tổng hợp, 50% sợi bông và 80% vải khổ rộng) từ Trung Quốc, Đài Loan và Hàn Quốc. Đây là những nước không có mặt trong CPTPP vì vậy với nguyên tắc nguồn gốc xuất xứ “từ sợi trở đi”, có nghĩa là các công đoạn từ Sợi – Vải – cắt May đều phải thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam, các doanh nghiệp có thể không được lợi nhiều từ cắt giảm thuế quan. Điều này cũng cho thấy nhu cầu cấp bách trong tái cơ cấu ngành dệt nhằm thay thế nhập khẩu trong thời gian tới.

- Như vậy, mặc dù sẽ gặp nhiều khó khăn trong ngắn hạn do tác động từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, nhưng triển vọng tăng trưởng xuất khẩu của ngành dệt may trong trung và dài hạn là rất sáng sủa. Tuy nhiên, các doanh nghiệp ngành dệt may Việt Nam cần thực hiện tái cơ cấu và

khắc phục những điểm yếu cố hữu như tỷ lệ xuất xứ thấp, phụ thuộc vào hàng nhập khẩu để hưởng lợi tốt hơn từ các FTA.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình lao động

Cơ cấu lao động của Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội tính đến thời điểm 31/12/2019:

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ chuyên môn lao động	184	100%
1	Trên đại học	1	0,55%
2	Trình độ đại học và tương đương	27	14,67%
3	Trình độ cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	33	17,93%
4	Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp nghề, CNKT	123	66,85%
II	Phân loại theo Hợp đồng lao động	184	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	01	0,55%
2	Hợp đồng Lao động không xác định thời hạn	159	86,41%
3	Hợp đồng Lao động thời hạn 1÷3 năm	24	13,04%
4	Hợp đồng Lao động thời vụ	0	0%
III	Phân loại theo giới tính	184	100%
1	Lao động là Nam giới	51	27,72%
2	Lao động là Nữ giới	133	72,28%

Nguồn: HKC

9.2. Chính sách lương, thưởng, đào tạo, trợ cấp

Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Công ty tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Công ty đào tạo CBCNV theo hướng giỏi một nghề, biết nhiều nghề. Tạo điều kiện cho CBCNV có thể tham gia được nhiều loại hình công việc trong công ty, có cơ hội phát triển trong tương lai.

Công ty đã tạo đủ việc làm cho người lao động, thực hiện đầy đủ các khoản bảo hiểm cho 100% người lao động trong danh sách, khám sức khỏe định kỳ, tổ chức bữa ăn ca, phụ cấp độc hại đối với một số vị trí làm việc trong môi trường độc hại, phụ cấp ca đêm, bồi dưỡng chống nóng trong ngày hè có nhiệt độ cao, bồi dưỡng thêm bữa ăn phụ cho công nhân trong trường hợp làm thêm giờ, đảm

bảo sức khỏe cho CBCNV, trang bị Bảo hộ lao động cho 100% người lao động, đồng thời thực hiện đầy đủ các chính sách theo quy định của luật lao động. Tiền lương được thanh toán đầy đủ theo quy chế trả lương hiện hành của Công ty. Căn cứ hiệu quả SXKD từng năm, ngoài tiền lương người lao động có thể được nhận thêm khoản tiền thưởng. Ngoài ra, đối với trường hợp người lao động có hoàn cảnh khó khăn, Công ty có trợ cấp để người lao động yên tâm làm việc và gắn bó với Công ty.

Công ty luôn chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động như tổ chức tham quan nghỉ mát, tạo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, không ngừng nâng cao tay nghề để người lao động gắn bó lâu dài với công ty.

Công ty tổ chức thăm hỏi, động viên và trợ cấp cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, và khi có việc hiếu, việc hỷ.

Mức lương bình quân

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Dự kiến năm 2020
1	Tổng quỹ lương (đồng)	12.654.000.000	14.572.800.000	15.456.000.000
2	Tổng số lao động (người)	185	184	184
3	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.700.000	6.600.000	7.000.000

Nguồn: HKC

10. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội, cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã được thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.

Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ của cổ đông chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ số lượng cổ phần của từng loại, mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của công ty.

Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ công

ty.

Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều 122, 123 và 124 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

Tỷ lệ trả cổ tức

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức chi trả
2018	11%	Bằng tiền (Đã thực hiện chi trả)
2019	10,6%	Bằng tiền (Chưa thực hiện chi trả, tỷ lệ chi trả đã được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, dự kiến thời gian chi trả vào tháng 07/2020)
Dự kiến 2020	9,5%	Bằng tiền (Chưa thực hiện chi trả, Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 sẽ được Ban Lãnh đạo Công ty trình xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức vào tháng 06/2020 để thông qua. Trường hợp có sự thay đổi so với bản kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên, Công ty thực hiện công bố thông tin ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua)

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao Tài sản cố định

- Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí khác có liên quan trực tiếp mà Công ty đã bỏ ra đến thời điểm đưa tài sản cố định vào vị trí sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận, hạch toán theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

- Đối với tài sản cố định khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng; thời gian khấu hao được tính theo khung thời gian quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/04/2013, thời gian sử dụng ước tính cho mục đích tính toán này như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 15 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	08 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10 năm

TSCĐ hữu hình khác	10 - 12 năm
--------------------	-------------

Hiện nay, Công ty không có các khoản nợ quá hạn. Công ty luôn thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ và các khoản vay khi đến hạn.

b) Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019
Thuế giá trị gia tăng	-	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	195.952.670	38.472.065
Thuế thu nhập cá nhân	-	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp	-	-
Tổng cộng	195.952.670	38.472.065

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

c) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019
<u>Phải thu ngắn hạn</u>	8.813.513.996	2.660.975.663
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.793.911.376	3.278.526.131
Trả trước cho người bán ngắn hạn	235.750.000	241.063.636
Phải thu ngắn hạn khác	7.616.199.820	2.079.499
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(832.347.200)	(860.693.603)
<u>Phải thu dài hạn</u>	10.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	10.000.000	-
Tổng cộng	8.823.513.996	2.660.975.663

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019
Tổng nợ ngắn hạn	23.556.414.870	9.853.049.679
Phải trả người bán ngắn hạn	5.259.242.989	6.525.777.237
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.101.600.000	17.778.520
Thuế và các khoản phải nộp NN	195.952.670	38.472.065
Phải trả người lao động	4.189.749.600	1.318.210.100
Chi phí phải trả ngắn hạn	674.063.305	134.114
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	874.914.869	968.747.655
Phải trả ngắn hạn khác	264.476.155	293.258.271
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.627.107.495	246.028.930
Quỹ khen thưởng phúc lợi	369.307.787	444.642.787
Tổng nợ dài hạn	14.549.133.830	13.643.754.360
Phải trả dài hạn khác	917.392.080	901.877.700
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13.631.741.750	12.741.876.660
Tổng cộng	38.105.548.70	23.496.804.039

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

Hàng tồn kho

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019
Nguyên liệu, vật liệu	10.395.122.369	9.580.383.839
Công cụ, dụng cụ	58.111.177	27.781.312
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.822.708.977	9.801.479.837
Thành phẩm	3.667.376.115	5.600.301.512
Tổng cộng	21.943.318.638	25.009.946.500

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

Trích lập các quỹ theo luật định

Tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của Công ty đồng thời phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019
Quỹ khen thưởng phúc lợi	369.307.787	444.642.787
Quỹ đầu tư phát triển	1.744.229.233	2.104.159.233
Tổng cộng	2.113.537.020	2.548.802.020

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,70	2,90
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,77	0,36
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</u>			
Nợ/Tổng tài sản	%	50,69	38,62
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	102,79	62,91
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,01	3,25
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,57	1,50
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,05	3,39
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq	%	9,82	8,33
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	%	4,00	4,56
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	3,84	4,26

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2019:

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	64.406.893.637	25.725.453.075	39,94
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	26.379.415.543	15.281.708.819	57,93
2	Máy móc thiết bị	33.013.597.476	10.328.228.334	31,28
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.057.577.273	67.396.481	6,37
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	88.847.238	-	-
5	Tài sản cố định hữu hình khác	3.867.456.107	48.119.441	1,24
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
	Tổng cộng	64.406.893.637	25.725.453.075	39,94

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

TT	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	83.420.909
-	Dự án 285 Đội Cán	-	83.420.909
	Tổng cộng	-	83.420.909

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

13. Bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2019

STT	KHOẢN MỤC	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Quyền sử dụng đất	-	-	-
2	Nhà	7.680.770.977	4.735.265.679	61,65
	Tổng cộng	7.680.770.977	4.735.265.679	61,65

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

14. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai của Công ty:

TT	Địa chỉ đất	Diện tích	Mục đích sử dụng	Hình thức, Thời hạn sử dụng
1	Lô 2- CN5 Cụm CNTT VVN xã Minh khai, Từ Liêm, Hà Nội	10.065m ²	Xây dựng nhà xưởng, Sản xuất	Thuê đất theo Hợp đồng số 343/HĐTĐTN ký với UBND TP Hà Nội, cùng GCN QSD đất số: BD 985323 ngày 09/06/2011, Thời hạn sử dụng: 50 năm kể từ ngày 08/07/2008
2	285 phố Đội cấn, Ba Đình Hà Nội	2.445m ²	Xây dựng văn phòng giới thiệu sản phẩm và cho thuê	Thuê đất theo Hợp đồng số 49-2002/ĐCNĐ-HĐTĐTN ký với UBND TP Hà Nội, cùng GCN QSD đất số: X112483 ngày 21/05/2004, Thời hạn sử dụng: 30 năm kể từ ngày 21/05/2002 đến ngày 21/05/2032

Nguồn: HKC

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 - 2021

15.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 - 2021

Dựa trên những thành quả mà Công ty đã đạt được trong năm 2019 và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn 2020 - 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020 (*)		Năm 2021 (*)	
		Giá trị	% tăng/ giảm	Giá trị	% tăng/ giảm

Vốn điều lệ (Triệu đồng)	24.000	24.000	-	24.000	-
Doanh thu thuần (Triệu đồng)	91.559	83.000	(9,35%)	90.000	8,43%
Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	3.099	2.720	(12,23%)	2.830	4,04%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	12,91%	11,33%	-	11,79%	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	3,38%	3,23%	-	3,14%	-
Cổ tức (%)	10,6%	9,5%	-	10%	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội

(*) Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 – 2021 được Ban lãnh đạo công ty tính toán trên cơ sở tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như tình hình thị trường chung của thị trường dệt may trên thế giới. Kế hoạch này sẽ được Ban Lãnh đạo Công ty trình xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức vào tháng 06/2020 để thông qua. Trường hợp có sự thay đổi so với bản kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên, Công ty thực hiện công bố thông tin ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua.

15.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD năm 2020, HĐQT công ty sẽ chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đề ra, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, bảo toàn và phát triển vốn. Với các biện pháp, giải pháp cụ thể như sau:

❖ Công tác thị trường:

- Ưu tiên năng lực sản xuất và thực hiện các biện pháp tích cực nhằm phát triển đa dạng các đơn hàng xuất khẩu vào thị trường Nhật - thị trường xuất khẩu chính của công ty, đồng thời duy trì hoạt động xuất khẩu vào thị trường khác.
- Đối với thị trường trong nước: Tổ chức tốt công tác tiếp thị, tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, các hội trợ triển lãm... Sản xuất và đưa ra thị trường sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến, ưu tiên phát triển sản phẩm công ty có ưu thế cạnh tranh, duy trì và phát triển các kênh phân phối sản phẩm. Mục tiêu ổn định và phát triển thị phần tiêu thụ trong nước. Phân đấu sản phẩm bí tất của công ty tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn "Hàng Việt Nam chất lượng cao".
- Hoạt động cho thuê văn phòng: Tổ chức tốt công tác quản lý tòa nhà, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, duy trì và phát triển khách hàng. Mục tiêu đạt trên 80% diện tích có khách hàng thuê.

❖ Công tác đầu tư:

- Nghiên cứu, lựa chọn phương án đầu tư bổ sung thiết bị hoàn tất sau dệt, nhằm đổi mới thiết bị, gia tăng chủng loại sản phẩm chất lượng cao, tăng năng lực cạnh tranh đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu

❖ Công tác tổ chức quản lý:

- Tiếp tục nghiên cứu, thực hiện các biện pháp nâng cao năng suất lao động tại một số công đoạn sản xuất thủ công, sử dụng hợp lý, khai thác tối ưu công suất của máy móc thiết bị, nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí và đáp ứng tiến độ sản xuất.
- Tiếp tục nghiên cứu, thực hiện các biện pháp nâng cao năng suất lao động tại một số công đoạn sản xuất thủ công, sử dụng hợp lý, khai thác tối ưu công suất của máy móc thiết bị, nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí và đáp ứng tiến độ sản xuất.
- Tuyển dụng đào tạo mới 10 lao động. Đào tạo lại, đào tạo nâng cao tay nghề cho 30 lượt lao động. Nâng cao chất lượng lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Tích cực vận động đảm bảo đủ việc làm, tăng thu nhập cho CBCNV. Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động theo quy định. Duy trì các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, PCCN giữ vững an ninh an toàn công ty.
- Phối hợp và tạo điều kiện tốt để duy trì hoạt động của tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên và các phong trào thi đua, tạo môi trường làm việc lành mạnh, đoàn kết, gắn bó các thành viên trong công ty vì mục đích phát triển công ty và quyền lợi của tất cả CBCNV trong công ty.

Tính đến Quý I/2020, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng đại dịch Covid – 19. Thực tế, doanh thu và lợi nhuận sau thuế Quý I/2020 lần lượt đạt 20.462 triệu đồng (giảm 30% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 24,65% kế hoạch đề ra) và 680 triệu đồng (giảm 16% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 25% kế hoạch đề ra). Ảnh hưởng của đại dịch Covid -19 khiến nguồn nguyên liệu bị gián đoạn, trong đó 90% nguyên liệu đầu vào nhập khẩu từ Trung quốc. Từ đó, việc sản xuất bị đình trệ, tình hình tiêu thụ trong nước suy giảm do người tiêu không quan tâm đến mua sắm mặt hàng không thiết yếu như sản phẩm bút tất của Công ty trong bối cảnh dịch bệnh gia tăng. Cuối quý I/2020, dịch bệnh diễn biến phức tạp hơn và bao trùm trên nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Nhật bản - thị trường xuất khẩu chính của công ty. 50% đơn hàng xuất khẩu sang thị trường Nhật bị dừng nhập khẩu, các đơn hàng mới không được ký kết, thị trường trong nước tiếp tục đóng băng do người tiêu dùng tập trung phòng và chống dịch, Công ty phải cho công nhân nghỉ chờ việc, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như thu nhập của người lao động. Dự kiến, doanh thu quý II/2020 sẽ giảm 50% so với cùng kỳ năm ngoái và so với kế hoạch.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Công ty tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại với định hướng phát triển thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất bút tất. Các định hướng và chiến lược phát triển chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Duy trì phát triển thị trường xuất khẩu bằng các sản phẩm có chất lượng cao, mà Công ty có ưu thế cạnh tranh tại thị trường truyền thống Nhật Bản và thị trường khác. Mục tiêu doanh thu xuất khẩu tăng từ 5% đến 7% mỗi năm.
- Duy trì phát triển các kênh tiêu thụ sản phẩm trong nước thông qua khách hàng truyền thống,

các siêu thị, trung tâm thương mại, tại các tỉnh, thành phố trên cả nước. Phát triển sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến theo nhu cầu của khách hàng, nâng cao uy tín, thương hiệu sản phẩm của công ty, tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn: "Hàng Việt Nam chất lượng cao" trong những năm tới, phát triển thị trường trong nước từ 5% đến 7% mỗi năm.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động cho thuê văn phòng.

- Căn cứ tình hình khách hàng, thị trường và năng lực tài chính của công ty, thực hiện các dự án đầu tư đổi mới máy móc thiết bị công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh, để phát triển khách hàng, thị trường tiêu thụ.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực quản trị công ty, tăng năng suất lao động, giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Cải thiện môi trường làm việc, nâng cao đời sống tinh thần và thu nhập cho cán bộ công nhân viên, tăng lương hàng năm cho người lao động từ 5% đến 10%.

- Xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, văn minh, công nghiệp, đoàn kết vì mục đích phát triển của công ty, vì quyền lợi của người lao động và của nhà đầu tư, làm tốt trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu

Không có.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Tấn Anh	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
2	Ông Mai Xuân Sơn	Thành viên HĐQT
3	Bà Phạm Thị Hợp	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
4	Ông Đào Đình Tâm	Thành viên HĐQT

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Ông Bùi Tấn Anh - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

1. Họ và tên: BÙI TẤN ANH
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 15/02/1960
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 38 ngõ Vạn Kiếp, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân số: 001060000418, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 01/07/2013
8. Điện thoại liên hệ: 0903449586

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Dệt

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc công ty

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1998 - 02/2005	Công ty Dệt kim Hà Nội	Phó Giám đốc
03/2005 - 03/2015	Công ty CP Dệt kim Hà Nội	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
04/2015 - Nay	Công ty CP Dệt kim Hà Nội	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 282.450 cổ phần, Tỷ lệ nắm giữ: 11,77%

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan:

+ Họ tên: Đỗ Thị Minh Nguyệt

+ CMT số: 010297133, cấp ngày: 14/5/2004

+ Mối quan hệ: Vợ

+ Sở hữu cá nhân: 374.000 cổ phần, Tỷ lệ nắm giữ: 15,58%

+ Số tài khoản lưu ký chứng khoán: Không có

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Ông Mai Xuân Sơn - Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: MAI XUÂN SƠN

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 25/07/1974

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 23A Đồng Nước, Tổ 29 Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân số: 011744497, Nơi cấp: Công an TP Hà Nội, Ngày cấp: 25/06/2002

8. Điện thoại liên hệ: 0913218864

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn T&T.
- Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà.
- Thành viên HĐQT Công ty CP chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần điện cơ Thống nhất.

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996 - 1998	Công ty TNHH Siêu Thanh Hà Nội	Nhân viên kinh doanh
1999 - 2000	Công ty TNHH Hoàng Đạo	Nhân viên kinh doanh
2000 - nay	Công ty CP Tập đoàn T&T	Cán bộ XNK, Phó TGD
2014 - nay	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Thành viên HĐQT
2014 - 2018	Công ty CP XNK Thủ công Mỹ nghệ	Chủ tịch HĐQT
2015 - 2018	Công ty CP Thủy sản Hà Nội – Cần Thơ	Chủ tịch HĐQT
2016 - nay	Công ty CP Dệt kim Hà Nội	Thành viên HĐQT
2017 - nay	Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	Thành viên HĐQT, TGD
2018 - nay	Công ty CP Điện cơ thống nhất	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

c) Bà Phạm Thị Hợp - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

1. Họ và tên: PHẠM THỊ HỢP

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 01/10/1959

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 6 ngách 355/55, P. Xuân đình, Q. Bắc Từ liêm, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân số: 001159012274, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 18/04/2018
8. Điện thoại liên hệ: 0979066095
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1985 - 03/2005	Công ty Dệt kim Hà Nội	Kế toán Tổng hợp
03/2005 - 06/2008	Công ty CP Dệt kim Hà Nội	Phó phòng TCKT
07/2008 - 05/2010	Công ty CP Dệt kim Hà Nội	Trưởng phòng TCKT
06/2010 - Nay	Công ty CP Dệt kim Hà Nội	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán Trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
- Sở hữu cá nhân: 25.600 Cổ phần, Tỷ lệ nắm giữ: 1,07%
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

d) Ông Đào Đình Tâm – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: ĐÀO ĐÌNH TÂM
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 15/09/1987
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 21, ngách 34/182 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân số: 001087000290, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH, Ngày cấp: 21/02/2013
8. Điện thoại liên hệ: 0945.661133

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

+ Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp – CTCP

+ Phó phòng pháp chế CTCP Tập đoàn T&T

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2009 - 09/2011	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao công nghệ	Chuyên viên
10/2011 - 09/2016	Công ty TNHH Nhà Cổ vấn An Thái	Trưởng phòng
10/2016 – 11/2018	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	Chuyên viên pháp chế BĐS
12/2018 – Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	Phó phòng pháp chế BĐS
07/2018 - Nay	Công ty CP Dệt kim Hà Nội	Thành viên HĐQT
12/2018 – Nay	Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp – CTCP	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: Không

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Mạnh Hoàng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Đoàn Mạnh Thắng	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Văn Bình	Thành viên Ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

a) Ông Nguyễn Mạnh Hoàng - Trưởng ban kiểm soát

1. Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HOÀNG

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 31/01/1989
4. Nơi sinh: Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 63, Tổ 8, Phường Chùa Hang, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
7. Chứng minh thư nhân dân số: 091563273, Nơi cấp: Thái Nguyên, Ngày cấp: 26/04/2007
8. Điện thoại liên hệ: 0915.143.145
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên kiểm soát nội bộ CTCP Tập đoàn T&T
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2010 – 09/2016	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Trưởng nhóm kiểm toán
09/2016 – Nay	Công ty CP Tập đoàn T&T	Chuyên viên Kiểm soát Nội bộ
07/2018 - Nay	Công ty CP Dệt Kim Hà Nội	Trưởng Ban Kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHCĐ thường niên thông qua
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Ông Đoàn Mạnh Thắng - Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: ĐOÀN MẠNH THẮNG
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 27/02/1964
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 14+16/128 Ngõ Văn Chương P.Văn Chương – Q.Đống Đa – TP. Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân số: 001064010124, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH, Ngày cấp:

17/02/2017

8. Điện thoại liên hệ: 0912.184.138

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng BQL 285 Đội cần Ba đình – Hà Nội, Thành viên BKS

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1998 - 02/1999	Công ty Dệt kim Hà Nội	Tổ trưởng tổ Thành phẩm- PX Hoàn thành
03/1999 - 10/2005	Công ty Dệt kim Hà Nội	Quản đốc PX Hoàn thành
11/2005 - 03/2015	Công ty CP Dệt kim Hà Nội	Trưởng ban quản lý tại TTTTM 285 Đội cần
04/2015 - Nay	Công ty CP Dệt kim Hà Nội	Trưởng BQL tại 285 Đội cần – Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 28.600, Tỷ lệ sở hữu: 1,19%
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHĐCĐ thường niên thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

c) Ông Nguyễn Văn Bình - Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN BÌNH

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 07/05/1988

4. Nơi sinh: Gia Lộc, Hải Dương

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 113 đường Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân số: 113291524, Nơi cấp: CA Hòa Bình, Ngày cấp: 11/01/2013

8. Điện thoại liên hệ: 0901727099

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên kinh nghiệm Ban kế toán CTCP Tập đoàn T&T

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2012 – 09/2015	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	Chuyên viên kế toán cao cấp
10/2015 – 04/2017	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Chuyên viên kinh nghiệm tại Hội sở chính
05/2017 – 12/2017	CTCP Tập đoàn BRG	Chuyên viên kinh nghiệm BKS nội bộ
2018 - Nay	CTCP Tập đoàn T&T	Chuyên viên kinh nghiệm Ban kế toán
07/2018 - Nay	CTCP Dệt kim Hà Nội	Thành viên BKS

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: Không

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Thù lao hàng năm do ĐHQĐ thường niên thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. Thành viên Ban Giám đốc:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Tấn Anh	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Cúc	Phó Giám đốc
3	Bà Phạm Thị Hợp	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Giám đốc như sau:

a) Ông Bùi Tấn Anh – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc:

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

b) Bà Nguyễn Thị Thanh Cúc – Phó Giám đốc:

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH CÚC

2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 23/12/1978
4. Nơi sinh: Bản Nguyên, Lâm Thao, Phú Thọ
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Nhà số 5, TDP 5, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân số: 026178001815, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 19/04/2017
8. Điện thoại liên hệ: 0393840403
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám Đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2002 – 01/2007	Công ty CP Dệt kim Hà Nội	Nhân viên xuất nhập khẩu
09/2006 – 04/2016	Công ty CP Dệt kim Hà Nội	Trưởng phòng xuất nhập khẩu
04/2019 - Nay	Công ty CP Dệt Kim Hà Nội	Phó giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 540 cổ phần, Tỷ lệ sở hữu: 0,0225%
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

c) Bà Phạm Thị Hợp - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty:

Việc quản trị Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội luôn được Ban lãnh đạo quan tâm và thường xuyên có những điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cũng như Nghị quyết của ĐHCĐ. Ngoài ra, nhằm mục đích tăng cường quản trị Công ty, HĐQT dự kiến sẽ triển khai một số biện pháp sau:

- Tiếp tục nghiên cứu, thực hiện các biện pháp nâng cao năng suất lao động tại một số công

đoạn sản xuất thủ công, sử dụng hợp lý, khai thác tối ưu công suất của máy móc thiết bị, nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí và đáp ứng tiến độ sản xuất.

- Vận hành tốt hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình công nghệ, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Tuyển dụng đào tạo mới 10 lao động. Đào tạo lại, đào tạo nâng cao tay nghề cho 30 lượt lao động. Nâng cao chất lượng lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Tích cực vận động đảm bảo đủ việc làm, tăng thu nhập cho CBCNV. Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động theo quy định. Duy trì các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, PCCN giữ vững an ninh an toàn Công ty.

- Phối hợp và tạo điều kiện tốt để duy trì hoạt động của tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên và các phong trào thi đua, tạo môi trường làm việc lành mạnh, đoàn kết, gắn bó các thành viên trong công ty vì mục đích phát triển công ty và quyền lợi của tất cả CBCNV trong Công ty.

Theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 và Nghị định Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017, trưởng Ban kiểm soát của Công ty không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện của trưởng Ban kiểm soát. Công ty sẽ xem xét cơ cấu lại cho phù hợp với tiêu chuẩn về Trưởng ban kiểm soát theo quy định hiện hành trong thời gian sớm nhất.





Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC



BÙI TẤN ANH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ ĐỨC TIỀN

